

A. Hoạt động thực hành bài 95 Toán lớp 4 VNEN**Câu 2: Trang 84 toán VNEN 4 tập 2**

Tính:

$$\frac{5}{3} + \frac{4}{7} \quad \frac{2}{3} - \frac{3}{9} \quad \frac{2}{5} \times \frac{8}{11} \quad \frac{3}{7} : \frac{5}{14} \quad \frac{3}{8} + \frac{6}{15} : \frac{3}{5}$$

Đáp án

$$\frac{5}{3} + \frac{4}{7} = \frac{35}{21} + \frac{12}{21} = \frac{47}{21}$$

$$\frac{2}{3} - \frac{3}{9} = \frac{6}{9} - \frac{3}{9} = \frac{3}{9} = \frac{1}{3}$$

$$\frac{2}{5} \times \frac{8}{11} = \frac{2 \times 8}{5 \times 11} = \frac{16}{55} = \frac{5}{44}$$

$$\frac{3}{7} : \frac{5}{14} = \frac{6}{14} \times \frac{14}{5} = \frac{6}{5}$$

$$\frac{3}{8} + \frac{6}{15} : \frac{3}{5} = \frac{3}{8} + \frac{6}{15} \times \frac{5}{3} = \frac{3}{8} + \frac{30}{45} = \frac{135}{360} + \frac{240}{360} = \frac{375}{360}$$

Câu 3: Trang 84 toán VNEN 4 tập 2

Tính diện tích hình bình hành, biết:

a. Độ dài đáy là 25m và chiều cao bằng $\frac{2}{5}$ độ dài đáyb. Chiều cao là 24cm và độ dài đáy bằng $\frac{8}{3}$ chiều cao

Đáp án

a. Chiều cao của hình bình hành là:

$$(25 : 5) \times 2 = 10 \text{ (m)}$$

Vậy diện tích hình bình hành là:

$$25 \times 10 = 250 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 250 m^2

b. Độ dài đáy hình bình hành là:

$$(24 : 3) \times 8 = 64 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình bình hành là:

$$64 \times 24 = 1536 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 1536 cm^2

Câu 4: Trang 84 toán VNEN 4 tập 2

Viết số thích hợp vào ô trống:

Tổng hai số	96	162	1421
Tỉ số của hai số	$\frac{3}{5}$	$\frac{7}{2}$	$\frac{3}{4}$
Số bé			
Số lớn			
Hiệu hai số	135	290	31
Tỉ số của hai số	$\frac{2}{5}$	$\frac{5}{7}$	$\frac{4}{3}$
Số bé			
Số lớn			

Đáp án

Tổng hai số	96	162	1421
Tỉ số của hai số	$\frac{3}{5}$	$\frac{7}{2}$	$\frac{3}{4}$
Số bé	36	126	609
Số lớn	60	36	812

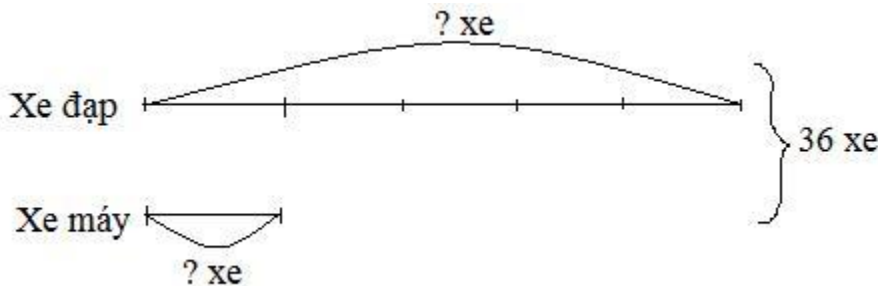
Hiệu hai số	135	290	31
Tỉ số của hai số	$\frac{2}{5}$	$\frac{5}{7}$	$\frac{4}{3}$
Số bé	90	725	124
Số lớn	225	1015	93

Câu 5: Trang 85 toán VNEN 4 tập 2

Một cửa hàng có 36 chiếc xe đạp và xe máy, trong đó số xe đạp gấp 5 lần số xe máy.
Hỏi cửa hàng có bao nhiêu xe đạp, bao nhiêu xe máy?

Đáp án

Ta có sơ đồ:



Theo biểu đồ, ta có tổng số phần bằng nhau là: $5 + 1 = 6$ (phần)

Giá trị một phần là: $36 : 6 = 6$ (chiếc)

Xe đạp có số chiếc là: $6 \times 5 = 30$ (chiếc)

Xe máy có số chiếc là: $36 - 30 = 6$ (chiếc)

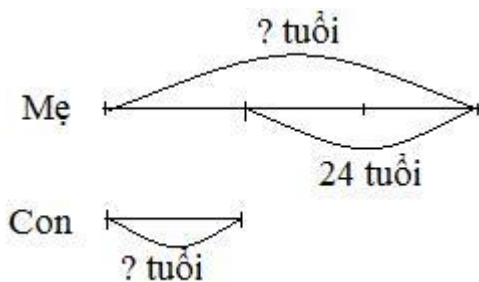
Đáp số: xe đạp 30 chiếc, xe máy 6 chiếc

Câu 6: Trang 85 toán VNEN 4 tập 2

Mẹ hơn con 24 tuổi. Tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con. Hỏi mẹ bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?

Đáp án

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ ta có hiệu số phần bằng nhau là: $3 - 1 = 2$ (phần)

Giá trị mỗi phần là: $24 : 2 = 12$ (tuổi)

Vậy tuổi của con là: $12 \times 1 = 12$ (tuổi)

Tuổi của mẹ là: $12 + 24 = 36$ (tuổi)

Đáp số: con 12 tuổi, mẹ 36 tuổi.

Câu 7: Trang 85 toán VNEN 4 tập 2

Có 12 can nước mắm và 14 can dấm chứa tất cả 468 lít. Biết rằng mỗi can chứa một lượng như nhau. Hỏi có bao nhiêu lít nước mắm, bao nhiêu lít dấm?

Đáp án

Số can đựng nước mắm và dấm là: $12 + 14 = 26$ (can)

Mỗi can đựng được khối lượng là: $468 : 26 = 18$ (lít)

Có tất cả số lít nước mắt là: $18 \times 12 = 216$ (lít)

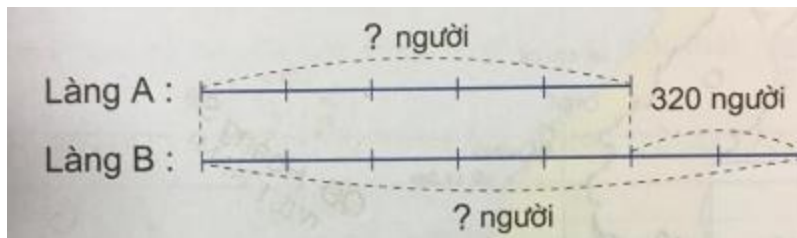
Có tất cả số lít dấm là: $18 \times 14 = 256$ (lít)

Đáp số: nước mắt 216 lít

dấm 256 lít

B. Hoạt động ứng dụng bài 95 Toán lớp 4 VNEN

Dựa vào sơ đồ sau, nêu bài toán rồi giải bài toán đó:



Đáp án

Nêu bài toán:

Làng B nhiều hơn làng A 320 người. Số người của làng B bằng $\frac{5}{7}$ số người làng A.
Hỏi mỗi làng có bao nhiêu người?

Bài giải:

Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 5 = 2$ (phần)

Giá trị mỗi phần là: $320 : 2 = 160$ (người)

Làng A có số người là: $160 \times 5 = 800$ (người)

Làng B có số người là: $800 + 320 = 1120$ (người)

Đáp số: Làng A 800 người, làng B 1120 người.